TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Phúc;
2. Ông Võ Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Nhật H, sinh năm: 1985
Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;
Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ;
- *Bị đơn*: anh Nguyễn Hồ Thiên L, sinh năm: 1983
Nghề nghiệp: Làm rẫy; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa
Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 18/02/2019; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Nhật H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồ Thiên L kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T; đây là hôn nhân lần đầu của cả 2 người. Chị Nguyễn Nhật H yêu cầu được ly hôn bị đơn anh Nguyễn Hồ Thiên L, lý do xin ly hôn theo chị H là từ khi về chung sống với nhau thì anh chị đã không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh L lười biếng không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình vợ con, thường xuyên cờ bạc nhậu nhẹt, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 5/2017 do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh chị đã sống ly thân cho đến nay.

Về con chung: chị Hiếu xác định vợ chồng có người con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/6/2007, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu

Nguyễn Hoàng P, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh L; về con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng P; không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

Các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Chứng minh nhân dân (photo đối chiếu); Sổ hộ khẩu (photo chứng thực); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con chung (bản sao); Đơn xin xác nhận của Công an xã T; Hợp đồng lao động (photo chứng thực); Phiếu lương; Bản tự khai.

- Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hồ Thiên L: Do anh L cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc mà tòa án triệu tập nên không có lời trình bày của anh L.

Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp gồm: không.

Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản xác minh nơi cư trú của bị đơn; Sổ hộ khẩu của bị đơn; Biên bản lấy lời khai của bà Hồ Thị Đ; Sổ hộ chiếu bà Hồ Thị Đ.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: - Về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và của Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về thủ tục: Tòa án lập biên bản không thể tiến hành hòa giải là đúng quy định pháp luật nhưng nội dung biên bản Tòa án sử dụng mẫu biên bản hòa giải là chưa chính xác. Khi làm việc với mẹ bị đơn nhưng không hỏi rõ mẹ bị đơn là bị đơn có biết việc thụ lý vụ án hay không.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H ly hôn anh L; về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng P cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét; chị H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Nhật H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Hồ Thiên L và yêu cầu nuôi con, nên đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Hồ Thiên L có nơi cư trú tại: ấp 4, xã T, huyện C theo biên bản xác minh 11/7/2019 (BL 35); căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập cho anh L nhưng anh L cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, khi thông báo các phiên họp kiểm ta việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như phiên tòa, thì Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp

lệ các văn bản cho anh L. Ngày 16/8/2019, Tòa án đã đưa vụ án trên ra xét xử nhưng hoãn phiên tòa vì do anh L vắng mặt lần thứ nhất. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS, tại phiên tòa hôm nay, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Chị H và anh L kết hôn với nhau từ năm 2006, đến tháng 05/2017 thì xảy ra mâu thuẫn nên anh chị không còn chung sống với nhau nữa, dẫn đến việc chị H xin ly hôn. Vì vậy, Tòa án áp dụng Luật HN&GĐ năm 2014 để giải quyết ly hôn cho anh chị là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Nhật H và anh Nguyễn Hồ Thiên L tự nguyện tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 20/11/2006 (BL 11), nên hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Vì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh L lười biếng không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình vợ con, thường xuyên cờ bạc nhậu nhẹt, từ nguyên nhân trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và đã ly thân từ tháng 05/2017 nên chị H yêu cầu được ly hôn anh L. Mặc dù, không có lời khai của anh L tuy nhiên xét mâu thuẫn vợ chồng là có cơ sở. Bởi lẽ, theo biên bản lấy lời khai của bà Hồ Thị Đ, sinh năm: 1952 là mẹ anh L (BL 36) mà Tòa án đã thu thập được thì bà Đ trình bày: Trước đây vợ chồng chị H anh L chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng 02 năm trở lại đây kể từ khi anh L đi làm nghề nuôi ong thường phải xa nhà 01 tuần đến 02 tuần mới về nhà một lần, chị H ở nhà có phát sinh mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 08/2017 thì chị H tự bỏ nhà đi về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, chị H yêu cầu ly hôn thì anh L cũng đồng ý, nhưng vì lý do công việc nên anh không thể đến Tòa án để làm việc được. Xét thấy: căn cứ vào trình bày của đương sự và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại trên thực tế. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GĐ) thì *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*; như vậy, đối chiếu với quy định này cho thấy chị H và anh L đã không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật HN&GĐ thì *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*, Hội đồng xét xử quyết định cho chị H ly hôn anh L là phù hợp.

- Về yêu cầu quyền được trực tiếp nuôi con chung: tại phiên tòa ngày hôm nay chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/6/2007 và chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng; xét thấy cháu

Nguyễn Hoàng P hiện tại đang sống cùng với chị H và cháu cũng có nguyện vọng là được ở cùng với mẹ, bản thân chị H cũng có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn đinh, do đó cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Hoàng P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu P.

- Về cấp dưỡng nuôi con: vì chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu P nên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh L không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì H phải chịu án phí sơ thẩm.

***** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng, xét thấy việc bị đơn không có mặt khi Tòa án triệu tập và nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và Tòa án đã lập biên bản không thể tiến hành hòa giải và nội dung trong biên bản cũng ghi là không thể tiến hành hòa giải. Còn về mẫu do không có quy định cụ thể về mẫu không thể tiến hành hòa giải nên việc Tòa án tự lập mẫu và nội dung như trong hồ sơ là phù hợp. Đối với các ý kiến khác về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GĐ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Nhật H ly hôn anh Nguyễn Hồ Thiên L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/6/2007 cho chị Nguyễn Nhật H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Không có ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Hồ Thiên L.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Nhật H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 004687 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS h. Cẩm Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tường Vy